

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5040/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính; xây dựng quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-TTPVHCC ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3737/TTr-SGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và các cơ quan liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Việt Dũng

Phụ lục**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 5040/UBND-QĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**A. PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH****I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN****1. Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm
vụ giáo dục thường xuyên****1.1 Trung tâm tin học, ngoại ngữ****a) Nội dung đơn giản hóa:**

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do:

+ Thời gian theo quy định giải quyết thủ tục hành chính trong trường hợp hồ sơ hợp lệ tối đa là 10 ngày và 05 ngày làm việc.

+ Thực tế giải quyết cho thấy có thể rút ngắn được 01 ngày tại bước thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế mà vẫn đảm bảo tiến độ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho công dân;

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính còn 09 ngày và 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày, tương đương 6.7% thời gian quy định).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 32 Phụ lục I Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2 Trung tâm kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa**a) Nội dung đơn giản hóa:**

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do:

+ Thời gian theo quy định giải quyết thủ tục hành chính trong trường hợp hồ sơ hợp lệ tối đa là 10 ngày và 05 ngày làm việc;

+ Thực tế giải quyết cho thấy có thể rút ngắn được 01 ngày tại bước lập báo cáo thẩm định mà vẫn đảm bảo tiến độ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho công dân;

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính còn 09 ngày và 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày, tương đương 6.7% thời gian quy định).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 32 Phụ lục I Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. LĨNH VỰC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC

1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do:

+ Thời gian theo quy định giải quyết thủ tục hành chính trong trường hợp hồ sơ hợp lệ tối đa là: 15 ngày và 05 ngày làm việc;

+ Thực tế giải quyết thủ tục hành chính cho thấy có thể rút ngắn được 01 ngày tại bước thụ lý hồ sơ mà vẫn đảm bảo tiến độ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho công dân;

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính còn: 14 ngày và 05 ngày làm việc (giảm 01 ngày, tương đương 5% thời gian quy định).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 117 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ.

III. LĨNH VỰC VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ

1. Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 03 ngày so với quy định.

- Lý do:

+ Thời gian theo quy định giải quyết thủ tục hành chính trong trường hợp hồ sơ hợp lệ tối đa là: 20 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng.

+ Thực tế giải quyết thủ tục hành chính cho thấy có thể rút ngắn được 05 ngày làm việc trong trường hợp hồ sơ cần xác minh thông tin về văn bằng mà vẫn đảm bảo tiến độ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho công dân;

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính còn: 20 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 42 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng (giảm 03 ngày, tương đương 6,6% thời gian quy định trong trường hợp cần xác minh văn bằng).

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 4 Điều 7 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 07/2024/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 05 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 7 và thay thế Phụ lục II, Phụ lục III của Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

B. PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

1. Chính sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh của người được cấp văn bằng, chứng chỉ (trong trường hợp khai thác được thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư)

- Lý do:

+ Thành phần hồ sơ theo quy định của thủ tục hành chính

(1) Đơn đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ;

(2) Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa;

(3) Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính;

(4) Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn;

(5) Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh của người được cấp văn bằng, chứng chỉ. Thông tin ghi trên các giấy tờ này phải phù hợp với đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ. Các tài liệu trong hồ sơ đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính.

+ Thực tế giải quyết cho thấy: Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân có thể khai thác được trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tạo thuận lợi cho công dân, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính;

- Thành phần hồ sơ còn lại khi thực hiện thủ tục hành chính

(1) Đơn đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ;

(2) Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa;

(3) Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính;

(4) Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn.

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.